

THÔNG BÁO

Thông báo về việc xét học bổng Khuyến khích học tập Chương trình cử nhân tài năng ISB.Bbus; Chương trình cử nhân Asean Co-op, Học kỳ cuối năm học 2025

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-ĐHKT-CSHTNH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; về việc ban Quy định về chính sách học dành cho sinh viên tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ tờ trình số 01/TTr-TN-VP ngày 06/01/2026 về việc phê duyệt số tín chỉ tối thiểu xét học bổng đối với sinh viên Chương trình Cử nhân Asean Co-op trong các học kỳ trao đổi và học kỳ doanh nghiệp;

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo học kỳ cuối (HKC), năm học 2025 Chương trình cử nhân tài năng; Chương trình cử nhân Asean Co-op;
Trường Tài năng thông báo về việc xét cấp học bổng Khuyến khích học tập (KKHT) HKC, năm học 2025 như sau:

1. Số tín chỉ tối thiểu sinh viên đăng ký được tham gia xét học bổng KKHT HKC, năm 2025:

Khóa	Số tín chỉ tối thiểu
Khóa 49, khóa 50, khóa 51 Chương trình tài năng	12
Khóa 49, khóa 50, khóa 51 chương trình Asean Coop	12
Khóa 49, khóa 50 Asean Coop (học kỳ trao đổi/ học kỳ doanh nghiệp)	8

2. Điều kiện được xét học bổng Khuyến khích học tập

Sinh viên Cử nhân tài năng ISB.Bbus và Asean Co-op được xét học bổng Khuyến khích học tập UEH cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập của học kỳ xét học bổng và kết quả rèn luyện học kỳ cuối, năm học 2025 từ loại Khá trở lên.
- Đạt 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ được tính vào điểm trung bình tích lũy xét học bổng (không bao gồm các học phần giáo dục thể chất; học phần học lại; học cải thiện).
- Số tín chỉ sinh viên đăng ký trong học kỳ ($\sum ai$) phải lớn hơn hoặc bằng số tín chỉ tối thiểu theo quy định ở bản trên. Các trường hợp đặc biệt, UEH sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên.
- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng.
- Chưa nhận bất kỳ học bổng nào tương đương với 01 suất học bổng toàn phần của học bổng UEH.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng KKHT, căn cứ:

- Số suất học bổng phân bổ cho từng chương trình đào tạo, từng khóa học;
- Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên, sắp xếp theo thứ tự:
 - + Mức học bổng: Xét suất xuất sắc, đến suất giỏi, cuối cùng đến suất khá;
 - + Trong từng mức học bổng: Kết quả học tập từ cao đến thấp (từ xuất sắc đến khá);
 - + Trường hợp bằng kết quả học tập: Kết quả rèn luyện từ cao đến thấp.

Nếu số lượng sinh viên đủ điều kiện được cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng được phân bổ thì xét cấp theo thứ tự từ trên xuống đến khi hết số suất học bổng được xác định.

4. Giá trị và số suất học bổng KKHT phân bổ HKC, năm 2025:

Học bổng toàn phần: có giá trị bằng mức học phí trung bình của số tín chỉ tối thiểu theo bảng trên của từng khóa xét học bổng. Cụ thể theo từng khóa như sau:

Khóa	Đơn giá tín chỉ	Số tín chỉ tối thiểu	Giá trị HB toàn phần
Khóa 49	1.685.000	12	20.220.000
Khóa 50	1.685.000	12	20.220.000
Khóa 51	1.900.000	12	22.800.000
Khóa 49 Asean Co-op	1.645.000	12	19.740.000
Khóa 49 Asean Co-op (học kỳ trao đổi/học kỳ doanh nghiệp)	1.645.000	8	13.160.000
Khóa 50 Asean Co-op	1.685.000	12	20.220.000
Khóa 51 Asean Co-op	1.900.000	12	22.800.000

Các mức học bổng:

- Mức học bổng loại xuất sắc: Bằng 150% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt xuất sắc.
- Mức học bổng loại giỏi: Bằng 120% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.
- Mức học bổng loại khá: Bằng suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

Cụ thể từng khóa như sau:

STT	Khóa	Xuất sắc (150%)		Giỏi (120%)		Khá (100%)		Tổng số suất HB
		Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	
1	Khóa 49	12	30.330.000	16	24.264.000	0	20.220.000	28
2	Khóa 50	13	30.330.000	28	24.264.000	0	20.220.000	41
3	Khóa 51	1	34.200.000	34	27.360.000	12	22.800.000	47
4	Khóa 49 Asean Co-op (học kỳ trao đổi/học kỳ doanh nghiệp)	0	19.740.000	2	15.792.000	0	13.160.000	2
5	Khóa 50 Asean Co-op	0	30.330.000	0	24.264.000	3	20.220.000	3
6	Khóa 51 Asean Co-op	0	34.200.000	2	27.360.000	1	22.800.000	3
	Tổng cộng	26		82		16		124

5. Điều kiện tối thiểu dự kiến đạt học bổng Khuyến khích học tập năm HKC 2025

STT	Khóa	Học bổng xuất sắc		Học bổng loại giỏi		Học bổng loại khá	
		ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện
1	Khóa 49	3,71	90	3,79	88	-	-
2	Khóa 50	3,67	90	3,67	86	-	-
3	Khóa 51	3,75	92	3,25	81	3,88	68
4	Khóa 49 Asean Co-op (học kỳ trao đổi/học kỳ doanh nghiệp)	-	-	3,5	87	-	-
5	Khóa 50 Asean Co-op	-	-	-	-	3,5	79
6	Khóa 51 Asean Co-op	-	-	3,81	86	3,81	75

Ghi chú: điều kiện tối thiểu là điểm học tập và ĐRL của sv cuối cùng trong danh sách xét học bổng ở mỗi mức. (Trường hợp cùng điểm học tập tối thiểu thì ĐRL tối thiểu là căn cứ xét học bổng)

6. Danh sách dự kiến sinh viên đạt học bổng Khuyến khích học tập – HKC năm 2025

Xem phụ lục đính kèm

7. Lưu ý:

- Sinh viên thắc mắc về danh sách (dự kiến) đạt học bổng Khuyến khích học tập, vui lòng liên hệ Chương trình Cử nhân, Bộ phận Đào tạo, email cô Minh: minh.chu@ueh.edu.vn (Văn phòng ISB tầng 12, phòng 12.03 tòa nhà B1, 279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh), từ ngày **08/04/2026 đến hết ngày 15/04/2026**. Riêng chương trình Asean Coop K49 thời gian phản hồi đến hết ngày **20/04/2026**.

Sau thời gian trên mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết. Trường Tài năng sẽ ra quyết định danh sách chính thức đạt học bổng Khuyến khích học tập HKC năm 2025 trên website: <https://myisb.isb.edu.vn/> và thời gian dự kiến chi trả học bổng trong tháng 5 2026.

**DANH SÁCH DỰ KIẾN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ CUỐI, NĂM 2025**

Khóa 49

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231022022	DH49IBUF02	Bùi Trần Mai	Thy	09/11/2005	4.0	93	Xuất sắc
2	31231020608	DH49FINF01	Đặng Lê Vân	Thảo	09/03/2005	4.0	91.5	Xuất sắc
3	31231021460	DH49IBUF07	Lê Vũ Ngọc	Hân	20/12/2005	3.93	91	Xuất sắc
4	31231025414	DH49FINF02	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	10/02/2005	3.93	90	Xuất sắc
5	31231021245	DH49MANF01	Nguyễn Trần Thanh	Thùy	18/12/2005	3.86	94.5	Xuất sắc
6	31231021401	DH49MANF01	Cao Thiên	Ý	03/08/2005	3.86	94	Xuất sắc
7	31231022833	DH49IBUF02	Trần Hạnh Hiền	Trang	10/06/2005	3.86	91.5	Xuất sắc
8	31231021389	DH49MANF01	Nguyễn Trần Gia	Hội	12/08/2005	3.86	91	Xuất sắc
9	31231020033	DH49IBUF08	Nguyễn Quang	Minh	11/11/2005	3.86	91	Xuất sắc
10	31231020764	DH49MARF02	Hoàng Ngọc Hải	Yến	17/10/2005	3.86	91	Xuất sắc
11	31231020692	DH49IBUF02	Phan Trần Thu	Hiền	23/11/2005	3.71	91.5	Xuất sắc
12	31231027081	DH49IBUF02	Nguyễn Phương Anh	Thư	25/10/2005	3.71	90.5	Xuất sắc
13	31231023510	DH49MARF01	Đỗ Mai	Quyên	24/01/2005	4.0	87	Giỏi
14	31231020393	DH49IBUF08	Vũ Anh	Thư	14/12/2005	4.0	85	Giỏi
15	31231021081	DH49IBUF07	Hồ Phương	Nghi	24/08/2005	3.93	85.5	Giỏi
16	31231022941	DH49IBUF04	Phan Nguyễn Khánh	Trang	28/06/2005	3.93	84	Giỏi
17	31231020261	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	03/08/2005	3.93	83	Giỏi
18	31231025138	DH49IBUF03	Trần Yến	Nhi	14/09/2005	3.86	88	Giỏi
19	31231021897	DH49IBUF02	Dương Nhã	Điền	21/01/2005	3.86	87.5	Giỏi
20	31231026865	DH49IBUF03	Huỳnh Anh	Kiệt	20/12/2005	3.86	86	Giỏi
21	31231024492	DH49IBUF07	Đoàn Quỳnh	Lam	23/01/2005	3.86	85.5	Giỏi
22	31231022041	DH49IBUF03	Nguyễn Thảo	Nguyên	29/11/2005	3.86	85	Giỏi
23	31231022024	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	11/01/2005	3.86	84.5	Giỏi
24	31231024101	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Huyền	Trân	22/01/2005	3.86	82.5	Giỏi
25	31231026779	DH49FINF02	Võ Trường	Phát	26/12/2005	3.86	82	Giỏi
26	31231023949	DH49IBUF08	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	16/11/2005	3.86	81	Giỏi
27	31231026856	DH49MARF04	Nguyễn Thế	Đạt	04/03/2005	3.86	81	Giỏi
28	31231027258	DH49MARF01	Đặng Diệu	Huyền	11/05/2005	3.79	88	Giỏi

Khóa 50

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241020575	DH50FINF03	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	21/05/2006	4.0	94	Xuất sắc
2	31241020270	DH50IBUF02	Lê Trần Kim	Uyên	24/06/2006	4.0	93	Xuất sắc
3	31241021834	DH50FINF01	Phan Hồng	Hạnh	17/04/2006	4.0	91	Xuất sắc
4	31241023003	DH50IBUF11	Nguyễn Mai	Lâm	18/03/2006	3.83	93.5	Xuất sắc
5	31241020570	DH50IBUF07	Nguyễn Hồng	Thy	20/02/2006	3.83	93	Xuất sắc
6	31241023122	DH50MARF02	Nguyễn Võ Tường	Vy	27/08/2006	3.83	91.5	Xuất sắc
7	31241024638	DH50MARF03	Nguyễn Lê Hải	Yến	17/01/2006	3.83	90	Xuất sắc
8	31241021256	DH50IBUF11	Lưu Hương	Lan	07/11/2006	3.67	94.5	Xuất sắc
9	31241025993	DH50MARF05	Phạm Thùy	Văn	06/06/2006	3.67	94	Xuất sắc

10	31241021358	DH50IBUF01	Trần Thị Thanh	Mỹ	26/06/2006	3.67	92.5	Xuất sắc
11	31241020461	DH50MARF05	Nghiêm Đỗ Anh	Thư	25/01/2006	3.67	92.5	Xuất sắc
12	31241020042	DH50FINF01	Nguyễn Tuấn	Khoa	09/07/2006	3.67	91.5	Xuất sắc
13	31241023207	DH50IBUF08	Huỳnh Đan	Thụy	15/03/2006	3.67	90	Xuất sắc
14	31241022274	DH50MARF02	Cao Huỳnh Thảo	My	08/12/2006	4.0	89.5	Giỏi
15	31241024219	DH50IBUF11	Lê Nguyễn Giáng	My	08/02/2006	4.0	89	Giỏi
16	31241021717	DH50MARF02	Đình Trần Quê	Hương	06/01/2006	4.0	89	Giỏi
17	31241021778	DH50FINF01	Nguyễn Lê Gia	Khang	26/09/2006	4.0	87.5	Giỏi
18	31241020659	DH50MARF01	Nguyễn Bảo	Hân	29/11/2006	4.0	85.5	Giỏi
19	31241020193	DH50IBUF07	Nguyễn Hoàng Khánh	Vinh	27/07/2006	4.0	84	Giỏi
20	31241025965	DH50IBUF07	Nguyễn Thái	Hoàng	21/11/2006	4.0	84	Giỏi
21	31241026233	DH50MARF02	Nguyễn Trần Anh	Thư	05/05/2006	4.0	84	Giỏi
22	31241020283	DH50IBUF11	Nguyễn Kỳ Anh	Hào	27/07/2006	4.0	83.5	Giỏi
23	31241023740	DH50IBUF11	Phạm Hồ Kim	Ngân	10/05/2006	3.83	87.5	Giỏi
24	31241023272	DH50MARF03	Phạm Lê Khánh	Linh	28/11/2006	3.83	87	Giỏi
25	31241024371	DH50MARF02	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	28/05/2006	3.83	86.5	Giỏi
26	31241023769	DH50IBUF11	Nguyễn Phạm Bảo	Trâm	22/05/2006	3.83	84.5	Giỏi
27	31241024110	DH50IBUF11	Võ Đồng Xuân	Nguyên	10/02/2006	3.83	84	Giỏi
28	31241023796	DH50MARF02	Mai Lê Thảo	Loan	09/05/2006	3.83	83.5	Giỏi
29	31241024843	DH50IBUF08	Bùi Gia	Huy	15/10/2006	3.83	83	Giỏi
30	31241026970	DH50IBUF08	Trần Thị Khánh	Mai	27/09/2006	3.83	81.5	Giỏi
31	31241023978	DH50IBUF08	Đào Gia Bảo	Ngọc	25/01/2006	3.83	80	Giỏi
32	31241022119	DH50IBUF11	Nguyễn Thạch	Thảo	12/03/2006	3.67	89.5	Giỏi
33	31241025952	DH50IBUF10	Lê Quỳnh	Anh	31/07/2006	3.67	89.5	Giỏi
34	31241020427	DH50IBUF02	Nguyễn Đăng Hồng	Hạnh	06/02/2006	3.67	88	Giỏi
35	31241022149	DH50IBUF02	Dương Ngọc Phương	Nghi	20/09/2006	3.67	87.5	Giỏi
36	31241025905	DH50MARF04	Hồ Trần Minh	Việt	13/09/2006	3.67	87.5	Giỏi
37	31241025365	DH50IBUF08	Nguyễn Ngọc	Hân	09/01/2006	3.67	87	Giỏi
38	31241027912	DH50IBUF10	Đình Trần Việt	Hoàng	05/02/2006	3.67	87	Giỏi
39	31241022197	DH50FINF01	Tống Thế	Kiệt	05/11/2006	3.67	86.5	Giỏi
40	31241023127	DH50MARF02	Nguyễn Thanh Hiếu	Thảo	21/03/2006	3.67	86.5	Giỏi
41	31241026821	DH50IBUF11	Nguyễn Vương Thiên	Trang	22/10/2006	3.67	86	Giỏi

Khóa 51

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31251020145	DH51FINF01	Đoàn Đỗ Quang	Minh	13/10/2007	3.75	92	Xuất sắc
2	31251021670	DH51MANF01	Cao Thiên	Ái	07/11/2007	4.0	87	Giỏi
3	31251023583	DH51IBUF06	Phan Thị Linh	Chi	26/05/2007	4.0	83.5	Giỏi
4	31251020244	DH51MANF01	Đặng Hà	Trang	28/12/2007	4.0	81	Giỏi
5	31251024188	DH51MARF01	Lê Gia	Mỹ	11/07/2007	4.0	80	Giỏi
6	31251022404	DH51FINF02	Nguyễn Ngọc Anh	Thi	14/09/2007	3.88	87.5	Giỏi
7	31251022066	DH51FINF02	Võ Ngọc Đỗ	Quyên	02/08/2007	3.88	84.5	Giỏi
8	31251027654	DH51IBUF04	Phạm Minh	Thư	11/04/2007	3.88	83.5	Giỏi
9	31251020744	DH51FINF02	Lê Phương Thiên	Thanh	17/12/2007	3.88	82	Giỏi
10	31251025980	DH51IBUF08	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	04/09/2007	3.88	81	Giỏi
11	31251027566	DH51IBUF08	Nguyễn Quốc	Hoàng	19/05/2007	3.75	88	Giỏi

12	31251020928	DH51FINF02	Nguyễn Trí Gia	Huy	03/07/2007	3.75	86	Giỏi
13	31251027403	DH51IBUF03	Đỗ Huỳnh Hạ	Uyên	09/08/2007	3.75	85.5	Giỏi
14	31251021497	DH51MARF04	Trần Hoàng Bảo	Thy	20/10/2007	3.75	83	Giỏi
15	31251020245	DH51IBUF01	Hoàng Thanh	Trúc	31/07/2007	3.75	81	Giỏi
16	31251023584	DH51MARF01	Lương Thanh Bình	Minh	15/05/2007	3.75	81	Giỏi
17	31251020824	DH51IBUF04	Hồng Ngọc Bảo	Châu	23/10/2007	3.75	80.5	Giỏi
18	31251022396	DH51FINF01	Trần Đăng Khôi	Nguyên	26/01/2007	3.63	87.5	Giỏi
19	31251024531	DH51MARF01	Nguyễn Thị Hương	Giang	18/02/2007	3.63	83	Giỏi
20	31251020736	DH51MARF02	Phạm Trần Bảo	Ngọc	17/06/2007	3.63	82	Giỏi
21	31251020746	DH51IBUF03	Nguyễn Minh	Thư	30/10/2007	3.63	81	Giỏi
22	31251021495	DH51MANF01	Hoàng Gia	Phát	26/09/2007	3.5	87.5	Giỏi
23	31251028121	DH51MARF03	Lê Nguyễn Ý	Nhi	28/12/2007	3.5	87.5	Giỏi
24	31251026887	DH51MARF04	Dương Văn	Bình	05/07/2007	3.5	86	Giỏi
25	31251020436	DH51IBUF03	Nguyễn Hoàng Hải	Yến	16/07/2007	3.5	84	Giỏi
26	31251023582	DH51FINF02	Nguyễn Trịnh Gia	Bảo	24/07/2007	3.5	81.5	Giỏi
27	31251027595	DH51FINF03	Phan Ngọc Hà	Phương	05/07/2007	3.38	85.5	Giỏi
28	31251027593	DH51FINF03	Phan Ngọc Phương	Hà	05/07/2007	3.38	83.5	Giỏi
29	31251025697	DH51IBUF05	Nguyễn Trần Nhật	Quỳnh	13/02/2007	3.38	83.5	Giỏi
30	31251026433	DH51MARF01	Võ Duy	Hoàng	14/10/2007	3.38	83.5	Giỏi
31	31251026782	DH51MANF01	Nguyễn Bảo	Huy	30/03/2007	3.38	81.5	Giỏi
32	31251020550	DH51FINF02	Hoàng Khánh	Ngân	17/01/2007	3.38	80	Giỏi
33	31251028355	DH51MARF02	Nguyễn Hà Thu	Thảo	08/04/2007	3.25	88	Giỏi
34	31251020238	DH51IBUF01	Trần Phúc Gia	Khang	17/03/2007	3.25	84.5	Giỏi
35	31251020151	DH51IBUF07	Võ Thụy Bảo	Trân	23/03/2007	3.25	81	Giỏi
36	31251020729	DH51FINF01	Lương Khánh	Chi	12/04/2007	4.0	78.5	Khá
37	31251020739	DH51MARF01	Lê Phúc Bảo	Nhi	06/06/2007	4.0	78.5	Khá
38	31251020747	DH51FINF02	Lâm Ngọc Cát	Vương	07/08/2007	4.0	75	Khá
39	31251021131	DH51MARF02	Nguyễn Thanh	Hằng	08/05/2007	4.0	74	Khá
40	31251020347	DH51FINF03	Thái Trần Thanh	Trúc	25/09/2007	4.0	73	Khá
41	31251020828	DH51MARF01	Phan Kiều	My	30/05/2007	3.88	79	Khá
42	31251021919	DH51IBUF05	Nguyễn Ngọc Đông	Trà	08/12/2007	3.88	78	Khá
43	31251026346	DH51MARF02	Nguyễn Ngọc Khánh	Vi	08/12/2007	3.88	76	Khá
44	31251028287	DH51IBUF06	Vũ Nguyễn Bảo	Anh	14/03/2007	3.88	74.5	Khá
45	31251021487	DH51FINF01	Nguyễn An	Hương	28/03/2007	3.88	71	Khá
46	31251026285	DH51IBUF04	Kiều Minh	Ngọc	11/03/2007	3.88	70	Khá
47	31251021920	DH51IBUF02	Lê Mỹ	Tú	18/12/2007	3.88	68	Khá

Khóa 49- Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231027448	DH49AFINF1	Phạm Vũ	Long	24/03/2005	3.7	81	Giỏi
2	31231020421	DH49AMARF1	Nguyễn Thị Khánh	Vân	14/04/2005	3.5	87	Giỏi

Khóa 50- Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241021164	DH50AMARF1	Lê Quỳnh	Lam	15/09/2006	3.67	69	Khá
2	31241020647	DH50AMARF1	Đoàn Minh	Quân	10/04/2006	3.67	66.5	Khá
3	31241020880	DH50AMARF1	Lê Triệu	Vỹ	04/10/2005	3.5	79	Khá

Khóa 51- Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31251020542	DH51AFINF1	Phạm Hoàng Việt	Khoa	02/07/2007	3.91	80.5	Giỏi
2	31251021479	DH51AMARF1	Vũ Ngọc Nguyệt	Ánh	14/11/2007	3.81	86	Giỏi
3	31251024524	DH51AFINF1	Huỳnh Anh	Khoa	05/05/2007	3.81	75	Khá

(Tổng cộng: 124 sinh viên)